TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN D** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2020/HS-ST
Ngày: 16 và 22 - 12 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thông.
2. Ông Nguyễn Xuân Kiên.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị N Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Võ Thế Duẩn – Kiểm sát viên.

Vào các ngày 16 và 22 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 84/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn O, sinh năm 1965, tại tỉnh Bình Dương; hộ khẩu thường trú tại: Ấp B, xã A, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Chăn nuôi; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Hồ Văn T, sinh năm 1943 (đã chết) và bà Dương Thị N, sinh năm 1945; có 03 người em, lớn sinh năm 1967, nhỏ sinh năm 1972; có vợ tên Lê Thị Hồng L, sinh năm 1976, có 02 người con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/8/2020 cho đến nay, có mặt.

2. Huỳnh Thanh N (tên gọi khác là Linh Em), sinh năm 1981, tại tỉnh Bình Dương; hộ khẩu thường trú tại: Ấp H, xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Huỳnh Ngọc T2, sinh năm 1947 (đã chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1953 (đã chết); có 04 anh chị em, lớn sinh năm 1973, nhỏ sinh năm 1988; có vợ tên Phạm Thị M, sinh năm 1987, có 02 người con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không;

nhân thân: Ngày 18/11/2014, bị Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương xử phạt về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ (nay là vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ), theo khoản 1, Điều 202 (nay là 260) Bộ luật hình sự. Hình phạt 24 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 tháng theo Bản án hình sự sơ thẩm số 96/2014/HSST ngày 18/11/2014. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/8/2020 cho đến nay, có mặt.

3. Lê Minh T, sinh năm 1974, tại tỉnh Bình Dương; hộ khẩu thường trú tại: Ấp B, xã A, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Lê Minh C, sinh năm 1933 (đã chết) và bà Nguyễn Thị L2, sinh năm 1935; có 07 người anh chị em, lớn sinh năm 1966, nhỏ sinh năm 1985; có vợ tên Nguyễn Thị T, sinh năm 1978, có 02 người con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/8/2020 cho đến nay, có mặt.

4. Nguyễn Bá T1, sinh năm 1964, tại thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú tại: Ấp H, xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Bán vé số; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1926 (đã chết) và bà Nguyễn Thị R, sinh năm 1928; có 04 người anh chị, lớn sinh năm 1958, nhỏ sinh năm 1962; có vợ tên Nguyễn Thị Thuy T, sinh năm 1966, có 01 người con, sinh năm 1990; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/8/2020 cho đến nay, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Phạm Thị M, sinh năm 1987; địa chỉ: Ấp H, xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

2. Ông Đào Huy H, sinh năm 1984; địa chỉ: Ấp R, xã A, thị xã B, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 30 ngày 05/8/2020, Công an xã L, huyện D phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Văn O, Lê Minh T, Huỳnh Thanh N, Nguyễn Bá T1 đang đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh bài binh xập xám thắng thua bằng tiền tại trại nuôi gà của Nguyễn Văn O, địa chỉ: ấp B, xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương, tang vật thu giữ tại hiện trường gồm:

Thu giữ tại chiếu bạc: Tiền Việt Nam: 3.170.000 đồng; 02 bộ bài tây loại 52 lá (01 bộ chưa sử dụng); 01 cái khăn màu hồng phấn; 03 hột xí ngầu, 01 cái dĩa sành, 01 cái nắp nhựa hình trụ.

Thu giữ trên người các bị cáo: Nguyễn Văn O số tiền 2.000.000 đồng (gồm 500.000 đồng tiền sử dụng đánh bạc và 1.500.000 là tiền cá nhân); Lê Minh T số

tiền 3.500.000 đồng (gồm 500.000 đồng tiền sử dụng đánh bạc và 3.000.000 đồng là tiền cá nhân); Huỳnh Thanh N số tiền 1.000.000 đồng sử dụng đánh bạc; Nguyễn Bá T1, số tiền 1.950.000 đồng (gồm 180.000 tiền sử dụng đánh bạc và 1.770.000 là tiền cá nhân).

Thu xung quanh chiếu bạc: 01 xe mô tô biển số 61H1-200.87; 01 xe mô tô biển số 61G1-584.08.

Quá trình điều tra, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội, cụ thể:

Nguyễn Văn O: Khoảng 13 giờ 00 ngày 05/8/2020, trong lúc ngồi chơi tại chòi lá phía sau trại gà do mình làm chủ, O rủ T, N và T1 đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức chơi bài binh xập xám, thì tất cả đồng ý. O chuẩn bị dụng cụ đánh bạc gồm (02 bộ bài tây; 01 cái khăn màu hồng phấn; 03 hột xí ngầu, 01 cái dĩa sành, 01 cái nắp nhựa hình trụ) và sử dụng số tiền 2.000.000 đồng để đánh bạc. Hình thức chơi như sau: Bộ bài tây gồm 52 lá bài, chia làm 4 tụ, mỗi tụ gồm 13 lá bài, làm cái một ván xoay vòng. Khi chơi, các bị cáo sử dụng bộ lắc tài xỉu để chọn các tụ bài, người lắc được lớn điểm nhất được chọn bài trước, lần lượt là 2, 3, 4. Sau khi chọn bài, các bị cáo xếp 13 lá bài thành 03 chi (gồm 02 chi 05 bài và 01 chi 03 lá bài) rồi so sánh các chi với người làm cái nếu thắng thì được số tiền đã đặt cược là 20.000 nghìn đồng còn thua thì chung tiền cho người làm cái. O cùng các bị cáo chơi đến khoảng 16 giờ 30 phút thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang và thu giữ số tiền 2.000.000 đồng.

Lê Minh T: Khoảng 13 giờ 30 phút T điều khiển xe mô tô biển số 61G1-584.08 cầm theo số tiền 2.950.000 đồng đến trại gà của ông O để chơi. Tại đây, khi ông O rủ đánh đánh bài binh xập xám thắng thua bằng tiền với O, N và T1, thì T đồng ý. T sử dụng số tiền 950.000 đồng để đánh bạc. Khi công an bắt quả tang thu giữ của T số tiền 3.500.000 đồng.

Nguyễn Bá T1: Khoảng 13 giờ 00 phút, sau khi bán vé số xong, T1 ghé nhà ông O chơi, T1 cầm theo số tiền 3.720.000 đồng. Tại đây, khi ông O rủ đánh bài binh xập xám thắng thua bằng tiền với ông O, N và T, thì T1 đồng ý. T1 sử dụng số tiền 1.950.000 đồng, để tham gia đánh bạc. Khi Công an bắt quả tang thu giữ của T1 số tiền 1.900.000 đồng trên người và 550.000 đồng trên chiếu.

Huỳnh Thanh N: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 05/8/2020, N điều khiển xe mô tô biển số 61H1-20087 cầm theo số tiền 1.400.000 đồng đến trại gà của ông O để chơi. Tại đây, khi ông O rủ đánh bài binh xập xám thắng thua bằng tiền với ông O, T1 và T, thì N đồng ý. Sau khi trả cho T 1.000.000 đồng và trả cho ông O 1.000.000 đồng, còn 400.000 đồng N sử dụng số tiền này đánh bạc. Trong quá trình chơi N thắng được số tiền 2.030.000 đồng. Khi công an bắt quả tang thu giữ của N số tiền 1.000.00 đồng.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố theo như Cáo trạng số 82/CT- VKSDT- HS ngày 06 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo về tội "Đánh bạc" theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Về hình phạt chính đề nghị Hội đồng xét xử:

- Đối với bị cáo Nguyễn Văn O: Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điều 35; Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn O từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

- Đối với bị cáo Lê Minh T: Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điều 35; Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Minh T từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

- Đối với bị cáo Huỳnh Thanh N: Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điều 35; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh N từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

- Đối với bị cáo Nguyễn Bá T1: Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điều 35; Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Bá T1 từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Về vật chứng đề nghị xử lý như sau:

Đối với xe mô tô, biển số 61H1-200.87, nhãn hiệu Honda; loại xe hai bánh; số loại Wave RSX; màu sơn đỏ - đen; số máy: C52E-6074991; số khung: 5253DY025077. Quá trình điều tra xác định đây là xe do bà Phạm Thị M, sinh năm 1987, cư trú tại: Ấp H, xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương đứng tên chủ sở hữu. Ngày 05/8/2020, bà M cho chồng là Huỳnh Thanh N mượn làm phương tiện đi lại, việc N tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền, thì bà M không biết. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện D đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện D, đề nghị trả lại xe cho bà M.

Đối với xe mô tô, biển số 61G1-584.08, nhãn hiệu Yamaha; loại xe hai bánh từ 50-175 cm^3; số loại SIRIUS; màu sơn đen – xám; số máy: E3T6E210504; số khung: RLCUE1710HY142606. Quá trình điều tra, xác định đây là xe do ông Đào Huy H, sinh năm 1984, cư trú tại: Ấp R, xã A, thị xã B, tỉnh Bình Dương đứng tên chủ sở hữu. Năm 2018, ông H bán chiếc xe này cho Lê Minh T nhưng không làm thủ tục sang tên theo quy định. Ngày 05/8/2020, T điều khiển chiếc xe này đến nhà của Nguyễn Văn O chơi, sau đó tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền thì bị cơ quan Công an phát hiện, thu giữ xe mô tô. Xét thấy đây là phương tiện cá nhân của Lê Minh T không sử dụng vào việc thực hiện tội phạm nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện D đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện D, đề nghị trả lại xe cho Lê Minh T.

Đối với 02 bộ bài tây loại 52 lá (01 bộ chưa sử dụng); 01 cái khăn màu hồng phấn; 03 hột xí ngầu, 01 cái dĩa sành, 01 cái nắp nhựa hình trụ là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện D chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện D, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 11.570.000 đồng thu giữ của các bị cáo và thu giữ tại chiếu bạc, trong đó có 5.300.00 đồng là tiền các bị cáo sử dụng vào việc thực hiện tội phạm và 6.270.000 là tiền cá nhân của các bị cáo không sử dụng vào việc thực hiện tội phạm. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện D đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện D, đề nghị tịch thu sung ngân sách Nhà

nước số tiền 5.300.000 đồng; tuyên trả cho bị cáo Nguyễn Văn O 1.500.000 đồng, Lê Minh T 3.000.000 đồng, Nguyễn Bá T1 1.820.000 đồng.

Quá trình thu thập chứng cứ cũng như kết quả thẩm tra tại phiên tòa lời khai và trình bày của bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan như sau:

Các bị cáo khai nhận thống nhất với kết quả điều tra và Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với các bị cáo. Thống nhất về tội danh, điều luật áp dụng theo đề nghị của Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa. Các bị cáo tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải. Quá trình giải quyết vụ án các bị cáo không có ý kiến gì cũng không có bất cứ khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Bà Phạm Thị M khai nhận thống nhất với kết quả điều tra và Cáo trạng của Viện kiểm sát, bà M là chủ sở hữu xe mô tô, biển số 61H1-200.87, nhãn hiệu Honda; loại xe hai bánh; số loại Wave RSX; màu sơn đỏ - đen. Ngày 05/8/2020, bà M cho chồng là Huỳnh Thanh N mượn làm phương tiện đi lại, việc N tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền, thì bà M không biết, bà M yêu cầu được nhận lại xe.

Ông Đào Huy H khai nhận thống nhất với kết quả điều tra và Cáo trạng của Viện kiểm sát, ông H là chủ sở hữu xe mô tô, biển số 61G1-584.08, nhãn hiệu Yamaha; loại xe hai bánh từ 50-175 cm^3; số loại SIRIUS; màu sơn đen – xám. Năm 2018, ông H bán chiếc xe này cho Lê Minh T nhưng không làm thủ tục sang tên theo quy định, ông H không có yêu cầu gì.

Lời nói sau cùng của các bị cáo:

Bị cáo O: Bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật, gây ra nhiều hệ lụy xấu khác, là tệ nạn bị xã hội lên án, bị cáo rất hối hận, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo N: Bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật, là tệ nạn bị xã hội lên án, bị cáo rất hối hận, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo T: Bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật, là tệ nạn bị xã hội lên án, bị cáo rất hối hận, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo T1: Bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật, không phải là chơi cho vui, bị cáo rất hối hận, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy

định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng và đầy đủ quyền hạn, trách nhiệm theo quy định pháp luật.

[2] Những chứng cứ xác định có tội:

Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp lời khai trong biên bản hỏi cung bị can, biên bản lấy lời khai cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Hồi 16 giờ 30 ngày 05/8/2020, tại trại nuôi gà của Nguyễn Văn O, địa chỉ ấp B, xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Văn O, Lê Minh T, Huỳnh Thanh N, Nguyễn Bá T1 có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh bài binh xập xám thắng thua bằng tiền với tổng số tiền dùng đánh bạc là 5.300.000 đồng.

Hành vi trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc", tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Như vậy, bản Cáo trạng số 82/CT- VKSDT- HS ngày 06 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố các bị cáo về tội "Đánh bạc" theo Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Các bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Các căn cứ quyết định hình phạt:

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, đủ khả năng để nhận thức được đánh bạc là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến an ninh trật tự an toàn xã hội, chỉ vì ham lợi nhất thời, mong muốn kiếm tiền nhanh mà không phải mất nhiều công sức lao động mà các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Đánh bạc là một tệ nạn đang bị xã hội lên án, là một trong những nguyên nhân kéo theo nhiều tệ nạn xã hội khác, gây mất an ninh trật tự an toàn xã hội tại địa phương xảy ra vụ án.

Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, những người tham gia đánh bạc đều giữ vai trò thực hành và luân phiên nhau làm cái.

Bị cáo O giữ vai trò chủ mưu, là người sử dụng trại nuôi gà của mình và chuẩn bị các dụng cụ để đánh bạc, đồng thời rủ rê các bị cáo khác tham gia đánh bạc nên cần xử phạt bị cáo O mức hình phạt cao hơn các bị cáo khác. Các bị cáo T1, T, N giữ vai trò đồng phạm tích cực tham gia đánh bạc với số tiền khác nhau (bị cáo O sử dụng 2.000.000 đồng; bị cáo T1 sử dụng 1.950.000 đồng; bị cáo T sử dụng 950.000 đồng; bị cáo N sử dụng 400.000 đồng), vì vậy cần xem xét hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của mỗi bị cáo.

Về nhân thân: Trước thời điểm xảy ra hành vi phạm tội, các bị cáo O, T, T1 có nhân thân tốt. Bị cáo N: Ngày 18/11/2014, bị Tòa án nhân dân huyện D,

tỉnh Bình Dương xử phạt về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ (nay là vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ), theo khoản 1, Điều 202 (nay là 260) Bộ luật hình sự. Hình phạt 24 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 tháng theo Bản án hình sự sơ thẩm số 96/2014/HSST ngày 18/11/2014.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo O, T, T1: Phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có cha, mẹ là người có công với cách mạng là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điểm i, s Khoản 1; Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Đối với bị cáo N: Phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Từ những nhận định trên, xét về tính chất, mức độ nguy hiểm, vai trò, hậu quả của hành vi phạm tội gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân cũng như yêu cầu của việc đấu tranh phòng chống tội phạm về an ninh trật tự, an toàn xã hội, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo và xử phạt mức án phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội để đảm bảo sự nghiêm minh cũng như sự khoan hồng của pháp luật và có tính giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Không.

[4] Về xử lý vật chứng:

Đối với 02 bộ bài tây loại 52 lá (01 bộ chưa sử dụng); 01 cái khăn màu hồng phấn; 03 hột xí ngầu, 01 cái dĩa sành, 01 cái nắp nhựa hình trụ. Xét thấy, đây là công cụ các bị cáo dùng để đánh bạc, là vật chứng không có giá trị nên tịch thu và tiêu hủy.

Đối với số tiền 11.570.000 đồng thu giữ của các bị cáo và thu giữ tại chiếu bạc, tại các bút lục số 87, 88, 94, 97 và tại phiên tòa bị cáo O khai sử dụng 2.000.000 đồng vào việc đánh bạc, thắng bạc 990.000 đồng; bị cáo N sử dụng 400.000 đồng vào việc đánh bạc, thắng bạc 2.030.000 đồng; bị cáo T sử dụng 950.000 đồng vào việc đánh bạc, thua bạc 250.000 đồng; bị cáo T1 sử dụng 1.950.000 đồng vào việc đánh bạc, thua bạc 1.270.000 đồng. Đối với số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc và thu lợi bất chính nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước; trả lại cho bị cáo T số tiền 3.000.000 đồng, bị cáo T1 số tiền 1.770.000 đồng. Viện kiểm sát đề nghị trả lại cho bị cáo O 1.500.000 đồng, trả lại cho bị cáo T1 1.820.000 đồng là chưa đúng quy định pháp luật.

Đối với xe mô tô, biển số 61H1-200.87, nhãn hiệu Honda; loại xe hai bánh; số loại Wave RSX; màu sơn đỏ - đen; số máy: C52E-6074991; số khung:

5253DY025077. Quá trình điều tra xác định đây là xe do bà Phạm Thị M, sinh năm 1987, cư trú tại: Ấp H, xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương đứng tên chủ sở hữu. Ngày 05/8/2020, bà M cho chồng là Huỳnh Thanh N mượn làm phương tiện đi lại, việc N tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền, thì bà M không biết nên trả lại xe cho bà M.

Đối với xe mô tô, biển số 61G1-584.08, nhãn hiệu Yamaha; loại xe hai bánh từ 50-175 cm^3; số loại SIRIUS; màu sơn đen – xám; số máy: E3T6E210504; số khung: RLCUE1710HY142606. Quá trình điều tra, xác định đây là xe do ông Đào Huy H, sinh năm 1984, cư trú tại: Ấp R, xã A, thị xã B, tỉnh Bình Dương đứng tên chủ sở hữu. Năm 2018, ông H bán chiếc xe này cho Lê Minh T nhưng không làm thủ tục sang tên theo quy định. Ngày 05/8/2020, T điều khiển chiếc xe này đến nhà của Nguyễn Văn O chơi, sau đó tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền thì bị cơ quan Công an phát hiện, thu giữ xe mô tô. Xét thấy đây là phương tiện cá nhân của Lê Minh T không sử dụng vào việc thực hiện tội phạm nên trả lại xe cho Lê Minh T.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát:

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, căn cứ điều luật, mức hình phạt chính đối với các bị cáo và xử lý vật chứng là hai xe mô tô, dụng cụ đánh bạc, số tiền tịch thu, trả lại đối với bị cáo T, N là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Về xử lý vật chứng là trả lại số tiền 1.500.000 đồng cho bị cáo O, trả lại 1.820.000 đồng cho bị cáo T1 là chưa phù hợp nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí sơ thẩm: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn O, Huỳnh Thanh N, Lê Minh T, Nguyễn Bá T1 phạm tội "Đánh bạc".

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điều 35; Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn O số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Lê Minh T số tiền 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Bá T1 số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điều 35; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh N số tiền 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày Chi cục Thi hành án yêu cầu thi hành án, nếu các bị cáo không nộp số tiền trên, thì hàng tháng các bị cáo còn phải nộp số tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điểm a, b Khoản 1 Điều 46; Điểm a, b Khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điểm a, c Khoản 2, Điểm a Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu và tiêu hủy đối với 02 bộ bài tây loại 52 lá (01 bộ chưa sử dụng); 01 cái khăn màu hồng phấn; 03 hột xí ngầu, 01 cái dĩa sành, 01 cái nắp nhựa hình trụ.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước đối với số tiền Việt Nam 6.800.000 đồng (sáu triệu tám trăm ngàn đồng).

Trả lại cho Lê Minh T số tiền Việt Nam 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

Trả lại cho Nguyễn Bá T1 số tiền Việt Nam 1.770.000 đồng (một triệu bảy trăm bảy mươi ngàn đồng).

Trả lại cho bà Phạm Thị M 01 xe mô tô, biển số 61H1-200.87, nhãn hiệu Honda; loại xe hai bánh; số loại Wave RSX; màu sơn đỏ - đen; số máy: C52E-6074991; số khung: 5253DY025077.

Trả lại cho Lê Minh T 01 xe mô tô, biển số 61G1-584.08, nhãn hiệu Yamaha; loại xe hai bánh từ 50-175 cm^3; số loại SIRIUS; màu sơn đen – xám; số máy: E3T6E210504; số khung: RLCUE1710HY142606 do ông Đào Huy H, sinh năm 1984, cư trú tại: Ấp R, xã A, thị xã B, tỉnh Bình Dương đứng tên chủ sở hữu.

Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/12/2020 và Biên lai thu tiền số AA/2016/0001360 ngày 30/11/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Bình Dương.

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn O, Huỳnh Thanh N, Nguyễn Bá T1, Lê Minh T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Khoản 1, 4 Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (22/12/2020).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (ông H) vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV 27 - Công an tỉnh Bình Dương;
- Công an huyện D;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện D;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện D;
- UBND xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương;
- UBND xã A, huyện D, tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hoàng